

Lễ giao vốn cần được tổ chức gọn nhẹ, nghiêm túc, trên cơ sở chuẩn bị tốt và chính xác các số liệu cụ thể. Có thể tổ chức lễ giao vốn tập trung một lúc cho nhiều đơn vị trong cùng một Tổng Công ty hoặc Công ty, Liên hiệp xí nghiệp.

2. Hồ sơ giao nhận vốn bao gồm:

— Biên bản giao nhận vốn (Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể mẫu biên bản giao nhận vốn).

— Bảng tổng kết tài sản đến thời điểm giao vốn.

— Các biểu tính toán và giải trình kèm theo.

3. Hàng năm cùng với việc xét duyệt quyết toán sản xuất — kinh doanh của đơn vị xí nghiệp, cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan tài chính cùng cấp xác định số vốn xí nghiệp phải bảo toàn đến thời điểm 31 tháng 12. Số liệu này được dùng làm căn cứ duyệt quyết toán vốn được bảo toàn năm báo cáo và làm cơ sở kiểm tra, xác định mức độ bảo toàn vốn trong năm tiếp theo.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 146-CT ngày 30-4-1991 về việc xuất khẩu gỗ và các loại lâm sản khác năm 1991 và các năm tới.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Đề tiết kiệm tài nguyên rừng đã giảm sút nghiêm trọng và nâng cao hiệu quả kinh tế của việc xuất khẩu gỗ và các loại lâm sản khác, kết hợp giải quyết công việc làm cho nhân dân;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Giao Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cùng Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp, Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp xem xét, điều chỉnh giảm bớt hạn ngạch xuất khẩu gỗ năm 1991 theo hướng sau:

— Thương lượng đề giảm bớt mức xuất khẩu gỗ xẻ, gỗ lạng và gỗ ván sàn theo Nghị định thư. Nếu không giảm được, thì chỉ bảo đảm thực hiện theo mức ta đã cam kết, không tăng thêm.

— Kiểm tra chặt chẽ việc xuất khẩu gỗ thương mại, địa phương, đơn vị nào đã ký hợp đồng với khách hàng rồi và địa phương đã tính toán kỹ thì chấp nhận cho xuất khẩu gỗ xẻ. Địa phương, đơn vị nào tuy đã được phân phối chỉ tiêu xuất, nhưng còn đang tìm kiếm thị trường thì rút lại giấy phép, thôi không cho xuất nữa. Trường hợp đặc biệt, muốn xuất phải xin phép Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

— Đối với địa phương và ngành có cơ sở sản xuất và có khả năng xuất khẩu các sản phẩm bằng gỗ thì ngành lâm nghiệp cung ứng đủ gỗ cho địa phương và ngành lâm hàng đề xuất, không hạn chế.

Gỗ tồn kho năm 1990 chưa xuất hết thì cũng tính vào hạn ngạch xuất khẩu năm 1991.

Điều 2. — Việc hợp tác về lâm nghiệp với tổ chức và cá nhân nước ngoài phải nhằm đầu tư vốn, công nghệ vào việc phát triển trồng rừng và làm ra sản phẩm xuất khẩu. Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư phối hợp với Bộ Lâm nghiệp kiểm tra lại các hợp đồng của các địa phương, cơ sở đã ký liên doanh về lâm nghiệp với các tổ chức và cá nhân người nước ngoài. Nếu những hợp đồng đó chỉ liên doanh về khai thác, sơ chế gỗ và làm sản thì phải thương lượng điều chỉnh lại nội dung hợp đồng theo nguyên tắc chỉ hợp tác trồng rừng và làm ra sản phẩm để xuất khẩu, không hợp tác khai thác rừng tự nhiên để làm ra gỗ xẻ xuất khẩu.

Điều 3. — Từ năm 1992 trở đi, các ngành và địa phương chỉ được xuất khẩu các loại sản phẩm làm bằng gỗ và các loại lâm sản đã qua chế biến. Cấm xuất khẩu gỗ ở dạng sơ chế và các loại lâm sản khác chưa qua chế biến. Ngay từ năm 1991, Bộ Lâm nghiệp và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu phải chỉ đạo sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở sản xuất, đầu tư thêm trang, thiết bị hiện đại, đào tạo, bồi dưỡng lại cán bộ quản lý và công nhân, tìm thị trường v.v... để bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ này ngay từ đầu năm 1992.

Điều 4. — Giao Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp và Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 5. — Các đồng chí Bộ trưởng, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành

phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

LAO ĐỘNG — THƯƠNG BINH VÀ
XÃ HỘI — TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ Liên Bộ số 3-TT/LB ngày 29-4-1991 hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp cho công nhân, viên chức hành chính sự nghiệp và các đối tượng hưởng chính sách xã hội.

Thi hành quyết định số 129-HĐBT ngày 20-4-1991 của Hội đồng Bộ trưởng về trợ cấp cho công nhân, viên chức hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đối tượng hưởng chính sách xã hội, sau khi trao đổi ý kiến với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên Bộ Lao động — Thương binh và xã hội — Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

1. Đối tượng, cách tính và nguồn chi trả: Khoản trợ cấp này thực hiện như quy định tại Thông tư số 9/TT-LB ngày 10-9-1990 và số 1/TT-LB ngày 9-1-1991 của Liên Bộ Lao động Thương binh và xã hội — Tài chính hướng dẫn thi hành